

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2026/HS-ST
Ngày: 24.04.2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đường Phan Hiếu

Ông Lê Bá Lung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vi Hoàng D - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/TLST-HS ngày 12/03/2026 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh ngày 27/04/1975; Giới tính: Nam.

Nơi thường trú: Số A ngách D ngõ C K, phường K, thành phố Hà Nội; Trú tại: số B ngách B ngõ F K, phường T, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Trần Quang T1, sinh năm 1932 (đã chết) và con bà Vũ Thị X, sinh năm 1951 (đã chết), gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Lê Thị Thanh B, sinh năm 1975; có 01 con sinh năm 2000; D1 chỉ bản số 03 do Phân trại tạm giam H - Hà Nội lập.

- Tiền án, tiền sự:

+ Tiền sự: 01 (đã hết thời hạn): Ngày 06/05/2012 tại Quyết định số 46786, Công an phường H, quận T (cũ) - Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi Đánh nhau.

+ Tiền án: 01 (đã xóa án tích): Ngày 22/01/2016 tại Bản án số 115, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì (cũ) - Hà Nội xét xử 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù ngày 27/04/2019. Đã nộp án phí ngày 24/10/2018.

Bị cáo đầu thú ngày: 01/12/2025, tạm giữ từ ngày: 01/12/2025, tạm giam từ ngày: 07/12/2025

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

Bị hại: Chị Bạc Thị H, sinh năm 1987

Nơi thường trú: xã Y, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện tại: số B K, phường K, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Quang B1, sinh năm 1973

Trú tại: số nhà A ngách C đường K, phường K, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2025, chị Bạc Thị H (sinh năm 1987; nơi thường trú: xã Y, tỉnh Sơn La) đi đến địa chỉ số G K, phường Đ, thành phố Hà Nội để rút tiền mặt từ tài khoản. Sau khi rút được 30.000.000 đồng tiền mặt, chị H chia số tiền trên thành 03 tệp, mỗi tệp gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, buộc chun, để vào túi quần rồi đi về cửa hàng của chị đang kinh doanh bún bò Huế tại số B K, phường K, thành phố Hà Nội. Tại đây, chị H để 03 tệp tiền trên vào ngăn giữa của 01 túi xách màu đen, sau đó đặt túi xách lên nóc tủ lạnh trong cửa hàng rồi quay ra phía ngoài cửa để tiếp tục bán hàng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Quang T đi bộ lang thang trên đường K, phường K, thành phố Hà Nội. Khi đi đến trước cửa số nhà B K (quán bán bún bò H) của chị H, T đứng ngoài cửa nhìn vào bên trong nhà, thấy 01 chiếc túi xách màu đen đặt trên nóc tủ lạnh, khu vực này không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T lén lút đi vào bên trong nhà, dùng tay cầm lấy chiếc túi xách rồi nhanh chóng rời khỏi cửa hàng và đi bộ đến khu chung cư F, ngõ D K, phường K, thành phố Hà Nội để kiểm tra. Tại đây, T mở túi xách thì thấy bên trong có 03 cuộn tiền mặt buộc bằng chun, gồm nhiều tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân. T lấy các sau đó vứt chiếc túi xách vào bụi cây gần đó rồi đi ra cuộn tiền bỏ vào túi quần, đường N bắt taxi về nhà.

Khi về đến nhà tại số B ngõ F đường K, phường T, thành phố Hà Nội, T lấy tiền ra đếm, xác định số tiền vừa trộm cắp được, đếm có mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Sau đó T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Đến ngày 01/12/2025, Trần Quang T đã đến Công an phường K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra thu giữ (BL: 36):

- 01 (một) đĩa DVD do người bị hại là chị Bạc Thị H giao nộp;

Thu giữ của Trần Quang T (BL: 49):

- 01 chiếc áo ghi lê màu xám đã qua sử dụng; 01 chiếc áo dài tay màu vàng có cổ, phần ngực áo có sọc ngang màu đen (đã qua sử dụng); 01 chiếc quần dài vải sáng

màu (đã qua sử dụng) và 02 chiếc giày da màu đen có đế màu trắng (đã qua sử dụng). T khai đây là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu camera tại hiện trường nơi xảy ra sự việc, xác định: Vào lúc 20 giờ 53 phút ngày 02/11/2025 xuất hiện một nam giới có hình dáng, trang phục và giày trùng khớp với Trần Quang T và trùng với các quần áo, giày dép T giao nộp khi đầu thú; ngoài T ra không có ai khác đụng chạm hoặc tác động vào chiếc túi xách nêu trên. Qua nhận dạng hình ảnh camera, T xác nhận người trong hình ảnh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chính là mình. (BL: 33, 55-60)

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Trần Quang T xác định vị trí T đã trộm cắp tài sản của chị Bạc Thị H và vị trí nơi T vứt chiếc túi xách là bụi cây trước tòa G5, chung cư F, ngõ D K, phường K, thành phố Hà Nội. Tiến hành rà soát xung quanh khu vực trên nhưng không thu hồi được chiếc túi xách. (BL: 51)

Tại Cơ quan điều tra, chị Bạc Thị H cho biết ngoài bị mất 01 túi xách bên trong có 30.000.000 đồng, chị còn bị mất 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe máy mang tên Bạc Thị H. Tuy nhiên, chị H không có yêu cầu định giá tài sản và không đề nghị gì đối với chiếc túi xách (do đã sử dụng lâu, không còn giá trị) và cũng không có yêu cầu bồi thường đối với việc mất căn cước công dân và giấy phép lái xe.

Về dân sự: Gia đình Trần Quang T (anh trai Trần Quang B1) đã thay mặt T khắc phục cho chị H 8.000.000 đồng và số tiền còn lại chị H đồng ý cho gia đình T trả dần, không đề nghị Tòa án giải quyết về phần dân sự. Chị H có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Quang T.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSKV2 ngày 12/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã tác động ông B1 bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Trần Quang B1 trình bày: Ông đã thay mặt bị cáo T khắc phục thiệt hại với số tiền 20 triệu đồng cho bị hại. Việc khắc phục là hoàn toàn tự nguyện, đây là quan hệ dân sự riêng giữa hai bên và ông không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã khắc phục. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Bị cáo đầu thú đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục 1 phần thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trần Quang T (anh trai Trần Quang B1) đã thay mặt T khắc phục cho chị H 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị hại đồng ý cho gia đình bị cáo khắc phục dân và không đề nghị Tòa án giải quyết phân dân sự. Do đó không buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại.

Về xử lý vật chứng thu giữ là 01 chiếc áo ghi lê màu xám, 01 chiếc áo dài tay màu vàng, 01 chiếc quần dài, 01 đôi giày da màu đen thu giữ của bị cáo đều đã qua sử dụng, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 02/11/2025, tại số B K (quán B2), phường K, thành phố Hà Nội, Trần Quang T có hành vi trộm cắp 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và một số giấy tờ tùy thân của chị Bạc Thị H. Sau đó T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Hành vi nêu trên của Trần Quang T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật quy định và bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích tư lợi. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền sự, 01 tiền án (đã được xóa án tích) nhưng là người có nhân thân xấu. Điều này chứng tỏ bị cáo T đã được giáo dục pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng thành công dân có ích cho xã hội, mà tiếp tục phạm tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình chủ động khắc phục, bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho chị Bạc Thị H số tiền là 20.000.000 đồng. Theo biên bản ghi lời khai ngày 03/02/2026 (bút lục 32) chị H khai không đề nghị Tòa án giải quyết phần dân sự. Do đó hội đồng xét xử không xem xét phần dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo là 01 chiếc áo ghi lê màu xám, 01 chiếc áo dài tay màu vàng, 01 chiếc quần dài, 01 đôi giày da màu đen thu giữ của bị cáo đều đã qua sử dụng, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Trần Quang T 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2025.

2- Về hình phạt bổ sung: Không.

3- Về trách nhiệm dân sự: Không.

4- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo ghi lê màu xám, 01 chiếc áo dài tay màu vàng, 01 chiếc quần dài, 01 đôi giày da màu đen đều đã qua sử dụng.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 241 ngày 20 tháng 03 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Thành phố Hà Nội.

5- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo và ông Trần Quang B1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT - CA TP. Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Nghĩa Hải